TÒA ÁN NHÂN DÂN
NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ

Độc
lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 10 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh N, sinh ngày 14/6/1992

Nơi cư trú: xóm S, P, xã H, B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn chị H1, sinh ngày 05/02/1995.

Nơi cư trú: xóm S, P, xã H, B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N và chị H1.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh N và chị H1 thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- *Về Con chung*: Anh N và chị H1 có 03 người con chung có tên gọi cụ thể như sau:

1. H2, sinh ngày 23/4/2011

2. H3, sinh ngày 28/8/2012

3. T, sinh ngày 16/12/2014

Hiện nay cả 03 cháu đang ở với Bố đẻ anh (N) có địa chỉ tại xóm S, P, xã H, B, tỉnh Cao Bằng.

Khi ly hôn, anh N và chị H1 tự nguyện thỏa thuận để anh N là người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đối với các con H2, H3, T đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi tròn) anh N không yêu cầu chị H1 thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật. Chị H1 có quyền thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. ***Về tài sản chung:*** Các đương sự tự thỏa thuận tự giải quyết cùng nhau về phần tài sản trong thời gian hôn nhân, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản: Không có tài sản cho vay và không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. ***Về án phí:*** Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Anh N và chị H1 phải chịu mỗi người số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Anh An đã tự nguyện nộp số tiền án phí cho chị H1 là 75.000 đồng. Anh N còn được hoàn lại 150.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp. Xác nhận anh N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001542 ngày 24/02/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự B, tỉnh Cao Bằng.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã H; [Để biết)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ